

**TÒA ÁN NHÂN D
HUYỆN H
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2022/HSST
Ngày 16-9-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN D HUYỆN H, TỈNH THANH HÓA**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Tú
Các Hội thẩm nhân D: Bà Lương Thị Huyền
Ông Lê Thăng Long

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa - Thư ký Tòa án ND huyện H

- Đại diện Viện kiểm sát nhân D huyện H tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Hữu Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân D huyện H tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 51/2022/TLST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 84/2022/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2022 đối với bị cáo:

Đỗ Văn S, sinh ngày 15 tháng 10 năm 1997 tại Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn Ph 2, xã Th, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; D tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn Ngh, sinh năm 1963 và bà Lê Thị D, sinh năm 1966; bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/6/2022 đến ngày 21/6/2022 được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

Bị hại: Chị Phạm Thị D, sinh năm 1975. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: xã L, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Người làm chứng:

Anh Đỗ Văn L, sinh năm 1992. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn Ph 2, xã Th, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Anh Lê Kim T, sinh năm 1988. Vắng mặt

Địa chỉ: Thôn 3, xã A, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 12/6/2022, Đỗ Văn S điều khiển xe mô tô hiệu Wave RSX màu đỏ đen BKS 36R8 - 4647 đi qua nhà anh Lê Kim T ở thôn 3, xã A, huyện H thấy chiếc xe mô tô hiệu Honda màu đỏ đen BKS 36B5-511.45 của chị Phạm Thị D dựng ngoài lề đường trước nhà anh T không có người trông coi nên S dùng tay trái nâng yên xe, tay phải móc vào cốp xe lấy được 02 ví bằng vải, một cái màu xanh, một cái màu tím. Sau đó, S đến khu đất trống ở bờ đê xã Hoàng Hà kiểm tra trong ví xanh có số tiền 16.200.000đ (Mười sáu triệu, hai trăm nghìn đồng); trong ví màu tím có 01 căn cước công D, 01 giấy phép lái xe, 01 giấy đăng ký xe, 01 thẻ bảo hiểm y tế, 01 thẻ ngân hàng đều mang tên Phạm Thị D; 01 thẻ ngân hàng, 01 thẻ bảo hiểm y tế mang tên Nguyễn Trọng Chính (chồng chị D). S ném ví màu tím ở rìa bờ đê xã Hoàng Hà, bỏ ví màu xanh (có tiền) vào cốp xe máy biển số 36R8-4647 rồi đi xuống biển Hải Tiến (địa phận xã Hoàng Tiến) chơi, dùng tiền trộm được chi tiêu và nộp tiền chơi game trên mạng hết 16.200.000đ. Sau đó, S đi đến cầu Nguyệt Viên ném chiếc ví màu xanh xuống sông Mã.

Đến 18 giờ 30 phút ngày 15/6/2022, Đỗ Văn S đến Công an huyện H đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội.

Về vật chứng của vụ án:

Xe mô tô hiệu Wave RSX màu đỏ đen BKS 36R8-4647 đã qua sử dụng, quá trình điều tra xác định anh Đỗ Văn L là chủ sở hữu. Anh L không biết Đỗ Văn S sử dụng xe của anh làm phương tiện phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh L.

Một ví màu tím; các giấy tờ mang tên Phạm Thị D gồm: 01 căn cước công dân số 038175001654, một giấy phép lái xe số: 171171001238, 01 đăng ký xe số 204631, một thẻ bảo hiểm y tế số 3822392830, một thẻ ngân hàng Agribank số 9704050928740401, đều mang tên Phạm Thị D. Các giấy tờ mang tên Nguyễn Trọng Ch (chồng chị D) gồm: một thẻ ngân hàng Agribank số 9704050980910900 và 01 thẻ bảo hiểm y tế mã số 3822375799, anh Chính ủy quyền cho chị D nhận lại. Tất cả các vật chứng trên đã trả lại cho chị Phạm Thị D.

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo Đỗ Văn S đã bồi thường số tiền 16.200.000đ (Mười sáu triệu hai trăm nghìn đồng) cho chị Phạm Thị D. Chiếc ví màu xanh không thu giữ được, có giá trị không đáng kể nên bị hại không có yêu cầu gì thêm.

Bản cáo trạng số 58/CT-VKSHH ngày 06/9/2022 của Viện kiểm sát nhân dân

huyện H truy tố bị cáo Đỗ Văn S về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Đỗ Văn S. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự, tuyên bố bị cáo Đỗ Văn S phạm tội “Trộm cắp tài sản”, đề nghị xử phạt bị cáo từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 đến 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về hình phạt bổ sung: Do hiện tại bị cáo không có công việc, không có tài sản riêng nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: Đề nghị không xem xét.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu gì thêm về dân sự nên đề nghị không xem xét.

Về án phí: Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của UBTVQH, đề nghị buộc bị cáo Đỗ Văn S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo Đỗ Văn S trình bày: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên có cơ sở khẳng định:

Khoảng 13 giờ ngày 12/6/2022, lợi dụng sơ hở của bị hại, bị cáo Đỗ Văn S đã lén lút trộm cắp của chị Phạm Thị D hai chiếc ví trong đó có một số giấy tờ và số tiền

16.200.000đ (Mười sáu triệu hai trăm nghìn đồng). Vì vậy có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Đỗ Văn S đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm của tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Cáo trạng số 58/CT-VKSHH ngày 06/9/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo Đỗ Văn S về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi: Hành vi của bị cáo Đỗ Văn S đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, xâm phạm đến trật tự trị an, an toàn xã hội, hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội. Vì vậy cần phải đưa ra mức hình phạt phù hợp nhằm giáo dục bị cáo và răn đe chung.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo đã tác động gia đình tự nguyện khắc phục hậu quả, sau khi phạm tội bị cáo đã đầu thú, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Nhận thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết cách ly bị cáo khỏi xã hội mà cho bị cáo cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát của chính quyền địa phương là phù hợp với quy định của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng và trách nhiệm dân sự:

Số tiền bị cáo chiếm đoạt đã được trả cho chủ sở hữu, bị hại đã nhận lại các giấy tờ không có yêu cầu gì thêm về dân sự. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với chiếc xe mô tô hiệu Wave RSX màu đỏ đen BKS 36R8-4647 của anh Đỗ Văn L cho bị cáo mượn, anh L không biết bị cáo dùng xe là phương tiện phạm tội nên đã trả lại cho anh L. Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Do bị cáo Đỗ Văn S bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự

Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Văn S phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Đỗ Văn S 09 (Chín) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 (Mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Đỗ Văn S cho Ủy ban nhân dân xã Th, huyện H, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 21, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Đỗ Văn S phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND h.H;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS h.H;
- CQĐT Công an h.H;
- CQTHAHS Công an h. H;
- Bị cáo; bị hại;
- UBND xã Th;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Ngọc Tú

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Ngọc Hải

Bùi Khắc Dương

Lê Thị Ngọc Tú

